

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN  
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2023

LỊCH THI VĂN HOÁ PHỔ THÔNG  
Khoá 13, 14, 15 - Năm học 2022 - 2023

Cơ sở 1: 83A Bùi Thị He, KP1, TT. Củ Chi, Huyện Củ Chi, Tp. HCM

Cơ sở 2: 1A Nguyễn Văn Lượng, Phường 6, Quận Gò Vấp, Tp. HCM

| Cơ sở | Khoá     | Lớp         | Ngày thi  | Giờ thi | Phòng thi | Mã lớp học  | Môn học | Hình thức thi | Giảng viên              | Ngày kết thúc môn | Ghi chú |
|-------|----------|-------------|-----------|---------|-----------|-------------|---------|---------------|-------------------------|-------------------|---------|
| 1     | VHPT-K13 | 01DD13A1,C1 | 25/2/2023 | 13h00   | 203       | VHPT4.08.01 | Lý 11   |               | Lê Thị Yến              | 25/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01DD13A1,C1 | 8/4/2023  | 13h00   | 203       | VHPT4.08.02 | Lý 12   |               | Lê Thị Yến              | 8/4/2023          |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01DD13A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 17/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DD14A1,C1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DD14A1,C1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DD14C1    | 11/3/2023 | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 10 |               | Phạm Út Em              | 11/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DD14C1    | 22/4/2023 | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 11 |               | Phạm Út Em              | 22/4/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DD14C1    | 3/6/2023  | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 12 |               | Phạm Út Em              | 6/3/2023          |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DD14C1    | 20/3/2023 | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 10 |               | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 20/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DD14C1    | 8/5/2023  | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 11 |               | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 8/5/2023          |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DD14C1    | 19/6/2023 | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 12 |               | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 19/6/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DD14C1    | 7/3/2023  | 7h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 10   |               | Lê Thị Yến              | 7/3/2023          |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DD14C1    | 18/4/2023 | 8h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 11   |               | Lê Thị Yến              | 18/4/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DD14C1    | 30/5/2023 | 7h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 12   |               | Lê Thị Yến              | 30/5/2023         |         |
| 1     | VHPT-K15 | 01DD15A1,C1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K15 | 01DD15A1,C1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DH14A1,C1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023         |         |

| Cơ số | Khoá     | Lớp         | Ngày thi  | Giờ thi | Phòng thi | Mã lớp học  | Môn học | Hình thức thi | Giảng viên              | Ngày kết thúc môn | Ghi chú |
|-------|----------|-------------|-----------|---------|-----------|-------------|---------|---------------|-------------------------|-------------------|---------|
| 1     | VHPT-K14 | 01DH14A1,C1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K15 | 01DH15A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 17/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DN14A1,C1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DN14A1,C1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K15 | 01DN15A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 17/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01DS13A1,C1 | 25/2/2023 | 13h00   | 203       | VHPT4.08.01 | Lý 11   |               | Lê Thị Yến              | 25/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01DS13A1,C1 | 8/4/2023  | 13h00   | 203       | VHPT4.08.02 | Lý 12   |               | Lê Thị Yến              | 8/4/2023          |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01DS13A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 17/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14A1,C1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14A1,C1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14B1,D1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14B1,D1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14C1    | 11/3/2023 | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 10 |               | Phạm Út Em              | 11/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14C1    | 22/4/2023 | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 11 |               | Phạm Út Em              | 22/4/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14C1    | 3/6/2023  | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 12 |               | Phạm Út Em              | 6/3/2023          |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14C1    | 20/3/2023 | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 10 |               | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 20/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14C1    | 8/5/2023  | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 11 |               | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 8/5/2023          |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14C1    | 19/6/2023 | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 12 |               | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 19/6/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14C1    | 7/3/2023  | 7h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 10   |               | Lê Thị Yến              | 7/3/2023          |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14C1    | 18/4/2023 | 8h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 11   |               | Lê Thị Yến              | 18/4/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01DS14C1    | 30/5/2023 | 7h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 12   |               | Lê Thị Yến              | 30/5/2023         |         |
| 1     | VHPT-K15 | 01DS15A1,C1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023         |         |

| Cơ<br>sở | Khoá     | Lớp         | Ngày thi  | Giờ thi | Phòng thi | Mã lớp học  | Môn học | Hình thức<br>thi | Giảng viên              | Ngày kết<br>thức môn | Ghi chú |
|----------|----------|-------------|-----------|---------|-----------|-------------|---------|------------------|-------------------------|----------------------|---------|
| 1        | VHPT-K15 | 01DS15A1,C1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023            |         |
| 1        | VHPT-K15 | 01DS15B1,D1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |                  | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023            |         |
| 1        | VHPT-K15 | 01DS15B1,D1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023            |         |
| 1        | VHPT-K13 | 01KT13B1,D1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |                  | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023            |         |
| 1        | VHPT-K13 | 01KT13B1,D1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023            |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01KT14A1,C1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |                  | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023            |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01KT14A1,C1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023            |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01KT14C1    | 20/3/2023 | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 10 |                  | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 20/3/2023            |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01KT14C1    | 8/5/2023  | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 11 |                  | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 8/5/2023             |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01KT14C1    | 19/6/2023 | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 12 |                  | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 19/6/2023            |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01KT14C1    | 7/3/2023  | 7h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 10   |                  | Lê Thị Yến              | 7/3/2023             |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01KT14C1    | 18/4/2023 | 8h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 11   |                  | Lê Thị Yến              | 18/4/2023            |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01KT14C1    | 30/5/2023 | 7h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 12   |                  | Lê Thị Yến              | 30/5/2023            |         |
| 1        | VHPT-K15 | 01KT15A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện       | 17/3/2023            |         |
| 1        | VHPT-K13 | 01MK13A1,C1 | 25/2/2023 | 13h00   | 203       | VHPT4.08.01 | Lý 11   |                  | Lê Thị Yến              | 25/2/2023            |         |
| 1        | VHPT-K13 | 01MK13A1,C1 | 8/4/2023  | 13h00   | 203       | VHPT4.08.02 | Lý 12   |                  | Lê Thị Yến              | 8/4/2023             |         |
| 1        | VHPT-K13 | 01MK13A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện       | 17/3/2023            |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01MK14A1,C1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |                  | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023            |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01MK14A1,C1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023            |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01MK14C1    | 20/3/2023 | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 10 |                  | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 20/3/2023            |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01MK14C1    | 8/5/2023  | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 11 |                  | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 8/5/2023             |         |
| 1        | VHPT-K14 | 01MK14C1    | 19/6/2023 | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 12 |                  | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 19/6/2023            |         |

| Cơ số | Khoá     | Lớp         | Ngày thi  | Giờ thi | Phòng thi | Mã lớp học  | Môn học | Hình thức thi | Giảng viên              | Ngày kết thúc môn | Ghi chú |
|-------|----------|-------------|-----------|---------|-----------|-------------|---------|---------------|-------------------------|-------------------|---------|
| 1     | VHPT-K14 | 01MK14C1    | 7/3/2023  | 7h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 10   |               | Lê Thị Yến              | 7/3/2023          |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01MK14C1    | 18/4/2023 | 8h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 11   |               | Lê Thị Yến              | 18/4/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01MK14C1    | 30/5/2023 | 7h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 12   |               | Lê Thị Yến              | 30/5/2023         |         |
| 1     | VHPT-K15 | 01MK15A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 17/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K15 | 01PM15A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 17/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01TM13A1,C1 | 25/2/2023 | 13h00   | 203       | VHPT4.08.01 | Lý 11   |               | Lê Thị Yến              | 25/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01TM13A1,C1 | 8/4/2023  | 13h00   | 203       | VHPT4.08.02 | Lý 12   |               | Lê Thị Yến              | 8/4/2023          |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01TM13A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 17/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01TM14A1,C1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 26/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01TM14A1,C1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 19/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01TM14C1    | 20/3/2023 | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 10 |               | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 20/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01TM14C1    | 8/5/2023  | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 11 |               | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 8/5/2023          |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01TM14C1    | 19/6/2023 | 7h30    | 201       | VHPT4.05.01 | Toán 12 |               | Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt | 19/6/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01TM14C1    | 7/3/2023  | 7h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 10   |               | Lê Thị Yến              | 7/3/2023          |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01TM14C1    | 18/4/2023 | 8h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 11   |               | Lê Thị Yến              | 18/4/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01TM14C1    | 30/5/2023 | 7h30    | 205       | VHPT4.02.01 | Lý 12   |               | Lê Thị Yến              | 30/5/2023         |         |
| 1     | VHPT-K15 | 01TM15A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 17/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01TW13A1,C1 | 25/2/2023 | 13h00   | 203       | VHPT4.08.01 | Lý 11   |               | Lê Thị Yến              | 25/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01TW13A1,C1 | 8/4/2023  | 13h00   | 203       | VHPT4.08.02 | Lý 12   |               | Lê Thị Yến              | 8/4/2023          |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01TW13A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện       | 17/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01YS13A1,C1 | 25/2/2023 | 13h00   | 203       | VHPT4.08.01 | Lý 11   |               | Lê Thị Yến              | 25/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K13 | 01YS13A1,C1 | 8/4/2023  | 13h00   | 203       | VHPT4.08.02 | Lý 12   |               | Lê Thị Yến              | 8/4/2023          |         |

| Cơ số | Khoá     | Lớp         | Ngày thi  | Giờ thi | Phòng thi | Mã lớp học  | Môn học | Hình thức thi | Giảng viên           | Ngày kết thúc môn | Ghi chú |
|-------|----------|-------------|-----------|---------|-----------|-------------|---------|---------------|----------------------|-------------------|---------|
| 1     | VHPT-K13 | 01YS13A1,C1 | 17/3/2023 | 13h00   | 202       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 17/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01YS14A1,C1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 26/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01YS14A1,C1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 19/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01YS14B1,D1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 26/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K14 | 01YS14B1,D1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 19/3/2023         |         |
| 1     | VHPT-K15 | 01YS15A1,C1 | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 26/2/2023         |         |
| 1     | VHPT-K15 | 01YS15A1,C1 | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 19/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02DD13A1,C1 | 16/3/2023 | 13h30   | 309       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 16/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02DD13A1,C1 | 6/3/2023  | 13h00   | 401       | VHPT4.09.02 | Toán 12 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 27/2/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02DD13A2,C2 | 6/3/2023  | 13h00   | 401       | VHPT4.09.02 | Toán 12 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 27/2/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02DD13A2,C2 | 16/3/2023 | 13h30   | 309       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 16/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DD14B1,D1 | 2/3/2023  | 18h00   | 406       | VHPT4.07.01 | Hóa 12  |               | Hồ Bảo Long          | 2/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 14/3/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 10   |               | Nguyễn Văn Đông      | 14/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 25/4/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 11   |               | Nguyễn Văn Đông      | 25/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 6/6/2023  | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 12   |               | Nguyễn Văn Đông      | 6/6/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 11/3/2023 | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 10 |               | Phạm Út Em           | 11/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 22/4/2023 | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 11 |               | Phạm Út Em           | 22/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 3/6/2023  | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 12 |               | Phạm Út Em           | 6/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 8/3/2023  | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 10  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 8/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 19/4/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 19/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 31/5/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 31/5/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 10/3/2023 | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 10 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 10/3/2023         |         |

| Cơ<br>sở | Khoá     | Lớp         | Ngày thi  | Giờ thi | Phòng thi | Mã lớp học  | Môn học | Hình thức<br>thi | Giảng viên           | Ngày kết<br>thức môn | Ghi chú |
|----------|----------|-------------|-----------|---------|-----------|-------------|---------|------------------|----------------------|----------------------|---------|
| 2        | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 21/4/2023 | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 11 |                  | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 21/4/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DD14C1    | 2/6/2023  | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 12 |                  | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 2/6/2023             |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DH14C1    | 14/3/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 10   |                  | Nguyễn Văn Đông      | 14/3/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DH14C1    | 25/4/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 11   |                  | Nguyễn Văn Đông      | 25/4/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DH14C1    | 6/6/2023  | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 12   |                  | Nguyễn Văn Đông      | 6/6/2023             |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DH14C1    | 8/3/2023  | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 10  |                  | Nguyễn Phúc Thiện    | 8/3/2023             |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DH14C1    | 19/4/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 11  |                  | Nguyễn Phúc Thiện    | 19/4/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DH14C1    | 31/5/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện    | 31/5/2023            |         |
| 2        | VHPT-K13 | 02DL13A1,C1 | 15/3/2023 | 13h00   | 407(THNT) | VHPT4.11    | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện    | 15/3/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DL13C1    | 10/3/2023 | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 10 |                  | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 10/3/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DL13C1    | 21/4/2023 | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 11 |                  | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 21/4/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DL13C1    | 2/6/2023  | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 12 |                  | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 2/6/2023             |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DN14C1    | 14/3/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 10   |                  | Nguyễn Văn Đông      | 14/3/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DN14C1    | 25/4/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 11   |                  | Nguyễn Văn Đông      | 25/4/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DN14C1    | 6/6/2023  | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 12   |                  | Nguyễn Văn Đông      | 6/6/2023             |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DN14C1    | 8/3/2023  | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 10  |                  | Nguyễn Trần Tú Anh   | 8/3/2023             |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DN14C1    | 19/4/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 11  |                  | Nguyễn Trần Tú Anh   | 19/4/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02DN14C1    | 31/5/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 12  |                  | Nguyễn Trần Tú Anh   | 31/5/2023            |         |
| 2        | VHPT-K13 | 02DS13A1,C1 | 6/3/2023  | 13h00   | 401       | VHPT4.09.02 | Toán 12 |                  | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 27/2/2023            |         |
| 2        | VHPT-K13 | 02DS13A1,C1 | 16/3/2023 | 13h30   | 309       | VHPT4.11    | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện    | 16/3/2023            |         |
| 2        | VHPT-K13 | 02DS13A2,C2 | 6/3/2023  | 13h00   | 401       | VHPT4.09.02 | Toán 12 |                  | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 27/2/2023            |         |
| 2        | VHPT-K13 | 02DS13A2,C2 | 16/3/2023 | 13h30   | 309       | VHPT4.11    | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện    | 16/3/2023            |         |

| Cơ số | Khoá     | Lớp         | Ngày thi  | Giờ thi | Phòng thi | Mã lớp học  | Môn học | Hình thức thi | Giảng viên           | Ngày kết thúc môn | Ghi chú |
|-------|----------|-------------|-----------|---------|-----------|-------------|---------|---------------|----------------------|-------------------|---------|
| 2     | VHPT-K13 | 02DS13B1,D1 | 29/3/2023 |         | 409       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 29/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14B1,D1 | 2/3/2023  | 18h00   | 406       | VHPT4.07.01 | Hóa 12  |               | Hồ Bảo Long          | 2/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 14/3/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 10   |               | Nguyễn Văn Đông      | 14/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 25/4/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 11   |               | Nguyễn Văn Đông      | 25/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 6/6/2023  | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 12   |               | Nguyễn Văn Đông      | 6/6/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 11/3/2023 | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 10 |               | Phạm Út Em           | 11/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 22/4/2023 | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 11 |               | Phạm Út Em           | 22/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 3/6/2023  | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 12 |               | Phạm Út Em           | 6/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 8/3/2023  | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 10  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 8/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 19/4/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 19/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 31/5/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 31/5/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 10/3/2023 | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 10 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 10/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 21/4/2023 | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 11 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 21/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02DS14C1    | 2/6/2023  | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 12 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 2/6/2023          |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02KT13A1,C1 | 4/3/2023  | 7h30    | 407(THNT) | VHPT4.10.01 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 4/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02KT13A1,C1 | 22/4/2023 | 8h30    | 407(THNT) | VHPT4.10.01 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 22/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02KT13B1,D1 | 29/3/2023 |         | 409       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 29/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02KT14B1,D1 | 2/3/2023  | 18h00   | 406       | VHPT4.07.01 | Hóa 12  |               | Hồ Bảo Long          | 2/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02KT14C1    | 14/3/2023 | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 10   |               | Nguyễn Văn Đông      | 14/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02KT14C1    | 25/4/2023 | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 11   |               | Nguyễn Văn Đông      | 25/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02KT14C1    | 6/6/2023  | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 12   |               | Nguyễn Văn Đông      | 6/6/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02KT14C1    | 8/3/2023  | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 10  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 8/3/2023          |         |

| Cơ số | Khoá     | Lớp         | Ngày thi  | Giờ thi | Phòng thi | Mã lớp học  | Môn học | Hình thức thi | Giảng viên           | Ngày kết thúc môn | Ghi chú |
|-------|----------|-------------|-----------|---------|-----------|-------------|---------|---------------|----------------------|-------------------|---------|
| 2     | VHPT-K14 | 02KT14C1    | 19/4/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 11  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 19/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02KT14C1    | 31/5/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 12  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 31/5/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02KT14C1    | 10/3/2023 | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 10 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 10/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02KT14C1    | 21/4/2023 | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 11 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 21/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02KT14C1    | 2/6/2023  | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 12 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 2/6/2023          |         |
| 2     | VHPT-K15 | 02KT15E1    | 26/2/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 26/2/2023         |         |
| 2     | VHPT-K15 | 02KT15E1    | 19/3/2023 | 13h00   | 104       | VHPT4.11.02 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 19/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02MK13A1,C1 | 4/3/2023  | 7h30    | 407(THNT) | VHPT4.10.01 | Văn 11  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 4/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02MK13A1,C1 | 22/4/2023 | 8h30    | 407(THNT) | VHPT4.10.01 | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 22/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02MK13B1,D1 | 29/3/2023 |         | 409       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 29/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02MK14B1,D1 | 2/3/2023  | 18h00   | 406       | VHPT4.07.01 | Hóa 12  |               | Hồ Bảo Long          | 2/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02MK14C1    | 14/3/2023 | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 10   |               | Nguyễn Văn Đông      | 14/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02MK14C1    | 25/4/2023 | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 11   |               | Nguyễn Văn Đông      | 25/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02MK14C1    | 6/6/2023  | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 12   |               | Nguyễn Văn Đông      | 6/6/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02MK14C1    | 8/3/2023  | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 10  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 8/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02MK14C1    | 19/4/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 11  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 19/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02MK14C1    | 31/5/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 12  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 31/5/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02TM13A1,C1 | 27/2/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.09.01 | Toán 12 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 6/2/2023          |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02TM13A1,C1 | 15/3/2023 | 13h00   | 407(THNT) | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 15/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02TM14C1    | 14/3/2023 | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 10   |               | Nguyễn Văn Đông      | 14/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02TM14C1    | 25/4/2023 | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 11   |               | Nguyễn Văn Đông      | 25/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02TM14C1    | 6/6/2023  | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 12   |               | Nguyễn Văn Đông      | 6/6/2023          |         |

| Cơ số | Khoá     | Lớp         | Ngày thi  | Giờ thi | Phòng thi | Mã lớp học  | Môn học | Hình thức thi | Giảng viên           | Ngày kết thúc môn | Ghi chú |
|-------|----------|-------------|-----------|---------|-----------|-------------|---------|---------------|----------------------|-------------------|---------|
| 2     | VHPT-K14 | 02TM14C1    | 8/3/2023  | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 10  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 8/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02TM14C1    | 19/4/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 11  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 19/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02TM14C1    | 31/5/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 12  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 31/5/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02TW13A1,C1 | 27/2/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.09.01 | Toán 12 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 6/2/2023          |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02TW13A1,C1 | 15/3/2023 | 13h00   | 407(THNT) | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 15/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02TW14C1    | 14/3/2023 | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 10   |               | Nguyễn Văn Đông      | 14/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02TW14C1    | 25/4/2023 | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 11   |               | Nguyễn Văn Đông      | 25/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02TW14C1    | 6/6/2023  | 13h00   | 401       | VHPT4.02.03 | Lý 12   |               | Nguyễn Văn Đông      | 6/6/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02TW14C1    | 8/3/2023  | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 10  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 8/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02TW14C1    | 19/4/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 11  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 19/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02TW14C1    | 31/5/2023 | 13h00   | 309       | VHPT4.06.01 | Văn 12  |               | Nguyễn Trần Tú Anh   | 31/5/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02YS13A1,C1 | 16/3/2023 | 13h30   | 309       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 16/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02YS13A1,C1 | 6/3/2023  | 13h00   | 401       | VHPT4.09.02 | Toán 12 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 27/2/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02YS13A2,C2 | 16/3/2023 | 13h30   | 309       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 16/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02YS13A2,C2 | 6/3/2023  | 13h00   | 401       | VHPT4.09.02 | Toán 12 |               | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 27/2/2023         |         |
| 2     | VHPT-K13 | 02YS13B1,D1 | 29/3/2023 |         | 409       | VHPT4.11    | Văn 12  |               | Nguyễn Phúc Thiện    | 29/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02YS14B1,D1 | 2/3/2023  | 18h00   | 406       | VHPT4.07.01 | Hóa 12  |               | Hồ Bảo Long          | 2/3/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02YS14C1    | 14/3/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 10   |               | Nguyễn Văn Đông      | 14/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02YS14C1    | 25/4/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 11   |               | Nguyễn Văn Đông      | 25/4/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02YS14C1    | 6/6/2023  | 7h30    | 307       | VHPT4.02.02 | Lý 12   |               | Nguyễn Văn Đông      | 6/6/2023          |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02YS14C1    | 11/3/2023 | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 10 |               | Phạm Út Em           | 11/3/2023         |         |
| 2     | VHPT-K14 | 02YS14C1    | 22/4/2023 | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 11 |               | Phạm Út Em           | 22/4/2023         |         |

| Cơ<br>sở | Khoá     | Lớp      | Ngày thi  | Giờ thi | Phòng thi | Mã lớp học  | Môn học | Hình thức<br>thi | Giảng viên           | Ngày kết<br>thức môn | Ghi chú |
|----------|----------|----------|-----------|---------|-----------|-------------|---------|------------------|----------------------|----------------------|---------|
| 2        | VHPT-K14 | 02YS14C1 | 3/6/2023  | 7h30    | Online    | VHPT4.03    | Sinh 12 |                  | Phạm Út Em           | 6/3/2023             |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02YS14C1 | 8/3/2023  | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 10  |                  | Nguyễn Phúc Thiện    | 8/3/2023             |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02YS14C1 | 19/4/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 11  |                  | Nguyễn Phúc Thiện    | 19/4/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02YS14C1 | 31/5/2023 | 7h30    | 307       | VHPT4.06.02 | Văn 12  |                  | Nguyễn Phúc Thiện    | 31/5/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02YS14C1 | 10/3/2023 | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 10 |                  | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 10/3/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02YS14C1 | 21/4/2023 | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 11 |                  | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 21/4/2023            |         |
| 2        | VHPT-K14 | 02YS14C1 | 2/6/2023  | 7h30    | 409       | VHPT4.05.02 | Toán 12 |                  | Phạm Nguyễn Đăng Huy | 2/6/2023             |         |

**Lưu ý :** - Sinh viên xem danh sách thi trước khi thi 03 ngày, hoàn thành đầy đủ học phí, lệ phí theo quy định mọi thắc mắc liên hệ phòng Đào tạo để giải quyết trước khi thi ít nhất 01 ngày. Sau thời hạn trên phòng Đào tạo sẽ không giải quyết nếu có phát sinh say ra.

NGƯỜI LẬP

PHÒNG ĐÀO TẠO